

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2021/HS-PT

Ngày: 04 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thơ**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng**

Ông **Võ Thanh Bình**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Minh Thắm**- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Kiến Phi**, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 55/2021/TLPT-HS ngày 20 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Lê Ngọc A do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 16/2021/HSST ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Ngọc A, sinh năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Tổ 14, ấp B, xã P, huyện N, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Tổ C, ấp B, xã P, huyện N, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Thợ hàn; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn X, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967; Bị cáo có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 20/9/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 93/2008/HSST). Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/6/2020, chuyển tạm giam ngày 03/7/2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án có 01 bị hại, 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 17/6/2020, Lê Ngọc A đang ở phòng trọ thì có người bạn tên Tr (Không rõ họ tên, chữ lót, nơi cư trú) đến chơi và rủ về thị xã G, tỉnh Tiền Giang trộm cắp tài sản tại tiệm vàng bằng cách dùng cây đội phá tường. Bị cáo Lê

Ngọc A đồng ý và cùng về thị xã G xem xét nơi định trộm. Bị cáo Lê Ngọc A điều khiển xe mô tô hai bánh loại xe Luvias màu trắng – đen, biển số 59H1-xxx.xx chở người bạn tên Tr từ thành phố Hồ Chí Minh về tiệm vàng “K” tại ấp C, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang do ông Cổ Văn Đ đang kinh doanh. Cả hai quan sát quang cảnh xung quanh tiệm, bị cáo Lê Ngọc A dùng điện thoại quay phim lại tiệm vàng rồi quay về thành phố Hồ Chí Minh.

Đến ngày 18/6/2020, người bạn tên Tr đến gặp bị cáo Lê Ngọc A nói rằng đã tìm được cây đội nên cả hai cùng về tiệm vàng K đã quan sát trước đó để trộm, bị cáo Lê Ngọc A điều khiển xe mô tô hai bánh loại xe Luvias màu trắng – đen, biển số 59H1-xxx.xx, khi đi có mang theo một cây xà beng loại nhỏ, Tr điều khiển một xe khác. Khi đi trộm bị cáo Lê Ngọc A mặc áo khoác ngoài công nhân có dạ quang phía sau lưng, mang giày có đeo vớ. Đến khoảng 22 giờ thì bị cáo Lê Ngọc A chạy xe đến đậu ở bãi đất trống gần tiệm vàng K. Tr đứng gần đó quan sát cảnh giới, bị cáo Lê Ngọc A đi bộ đến khe hở giữa tiệm vàng và nhà bên cạnh rồi sử dụng cây đội và xà beng đã chuẩn bị sẵn vừa đội vừa đục tường. Khoảng 03 tiếng đồng hồ sau, Lê Ngọc A đã đục được 01 cái lỗ trống để chui vào, khi vào bên trong tiệm bị cáo Lê Ngọc A có đeo bao tay dùng áo thun bịt mặt lại, đội nón kết, sử dụng kéo và búa của tiệm vàng để phá cửa tủ kính lấy vàng. Tài sản mà bị cáo Lê Ngọc A trộm được bao gồm: 05 sợi dây chuyền vàng 18K, 07 đôi bông tai loại lớn vàng 24K và 128 đôi bông tai loại nhỏ vàng 18K.

Số tài sản trộm được bị cáo Lê Ngọc A bỏ vào áo thun xanh cột lại rồi chui ra ngoài chạy xe đi. Khi chạy đến Quốc lộ 50 thì dừng lại trả cho Tr cây đội và mở sổ vàng trộm được cho Tr xem sau đó bị cáo Lê Ngọc A đem về nhà cất giấu. Tr hẹn vài hôm sau sẽ đến mang vàng đi bán. Đến khoảng 10 giờ ngày 21/6/2020, Tr đến nhà trọ Lê Ngọc A lấy 128 đôi bông tai vàng loại nhỏ đã tháo tem mang đi bán, số tem đã tháo của từng đôi bông tai nhỏ Lê Ngọc A cất lại vào áo thun xanh cùng với sổ vàng đã trộm rồi giấu trên trần của nhà trọ đang ở. Sau khi bán xong, Tr nói với bị cáo Lê Ngọc A tổng số tiền bán bông tai được 81.000.000 đồng, bị cáo Lê Ngọc A được chia số tiền là 41.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã G đã tiến hành mở niêm phong những tài sản đã thu giữ, xác định toàn bộ số kim loại màu vàng thu được đều là vàng thật: Trong đó, khối lượng vàng mà bị cáo Lê Ngọc A trộm được bao gồm 128 bông tai nhỏ loại vàng 18K là 50,071 chỉ, 05 dây chuyền vàng loại 18K là 8,405 chỉ, 07 bông tai lớn loại vàng 24K là 7,163 chỉ.

Tổng tiền công để làm ra các món nữ trang mà bị cáo Lê Ngọc A đã trộm là 17.340.000 đồng trong đó tổng số tiền công được ghi trên 128 tem nhựa thu tại nhà bị cáo Lê Ngọc A là 14.480.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã G số 25/KL-HĐĐGTS ngày 03/7/2020 thì tổng giá trị tài sản thiệt hại tại thời điểm ngày 19/6/2020 có giá trị là 188.054.460 đồng.

Vì tài sản mà bị cáo Lê Ngọc A trộm cắp toàn bộ là nữ trang đã được gia công, số tiền gia công được ghi tên tem nhựa đính kèm theo từng sản phẩm, đây là giá trị cấu thành nên giá trị sản phẩm. Tổng thiệt hại tài sản mà bị cáo Lê Ngọc A đã gây ra trong vụ trộm cắp tài sản ngày 19/6/2020 là 205.394.460

đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2021/HSST ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Căn cứ vào Điểm a Khoản 3 Điều 173; Điều 38; Điều 47; Điều 48; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Ngọc A 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2020.

* Ngoài ra trong bản án còn quyết định về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021, bị cáo Lê Ngọc A kháng cáo với nội dung: Xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang xác định đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, còn nội dung kháng cáo của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ. Sau cùng Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Ngọc A thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung của bản án sơ thẩm đã xét xử, đồng thời bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo là xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Vào khoảng 01 giờ ngày 19/6/2020 tại tiệm vàng K thuộc ấp C, xã B, thị xã G, bị cáo Lê Ngọc A đã có hành vi lén lút lấy trộm của anh Cổ Văn Đ 05 sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 8,405 chỉ, 07 đôi bông tai loại lớn vàng 24K, trọng lượng 6,163 chỉ và 128 đôi bông tai loại nhỏ vàng 18K, trọng lượng 35,503 chỉ. Theo Bản kết luận định giá tài sản số 25/KL- HĐĐGTS ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã G kết luận: Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 205.394.460 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Ngọc A phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo qui định tại khoản 3 điều 173 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác sẽ bị xử lý nghiêm khắc. Nhận thức được điều đó, vậy mà các bị cáo đã cố ý lợi dụng sự mất cảnh giác của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản, với bản tính lười lao động, nhưng thích hưởng thụ bằng cách chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài, bất chấp pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã có xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên xử phạt bị cáo với mức án nêu trên là phù hợp với qui định của pháp luật. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo

không cung cấp thêm tình tiết gì mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo **Lê Ngọc A.**

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 16/2021/HSST ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ Điểm a Khoản 3 Điều 173; Điều 38; Điều 47; Điều 48; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Lê Ngọc A** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Lê Ngọc A** 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2020.

2/ Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND TX G;
- VKSND TX G;
- Công an TX G;
- THADS TX G;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Thơ